

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST

Ngày 07/12/2017

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Huy Khoa.

2. Ông Nguyễn Hữu Hiền.

* *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Lê Nhung.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1996

HKTT: Thôn A, xã G, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

* ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996

HKTT: Thôn A, xã G, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh Toan có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2017; Bản tự khai ngày 04/10/2017; Biên bản hòa giải ngày 04/10/2017 và tại phiên tòa chị Vũ Thị H nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh T kết hôn ngày 21/01/2016 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng luôn xảy ra cãi vã, anh T không chịu tu chí làm ăn còn chơi bời không chịu lo cho gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không chịu thay đổi, ngoài ra anh T còn đánh chị mỗi lần chị khuyên bảo, nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn chị làm đơn xin được ly hôn với anh T.

* *Về con chung:* Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Như Q, sinh

ngày 14/3/2016 hiện nay con đang ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản:* Chị và anh T không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 04/10/2017 và Biên bản hòa giải ngày 04/10/2017 và tại phiên tòa anh Nguyễn Xuân T là bị đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Vũ Thị H ngày 21/01/2016 do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã G. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh làm ăn không được nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên về chuyện tiền nong. Chị H tự ý bỏ về nhà ngoại chứ anh không đánh đuổi. Anh và gia đình anh có sang bên ngoại tìm chị H nhưng chị H không về. Chị H xin ly hôn anh xin đoàn tụ.

* *Về con chung:* Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 14/3/2016 hiện nay con đang ở với chị H. Ly hôn anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng/ 1 tháng từ tháng 01/2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

* *Về tài sản chung:* Anh và chị H không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không vay nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân T; Giao 01 con chung Nguyễn Thị Như Q sinh ngày 14/3/2016 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 tháng từ tháng 01/2018 đến khi con đủ 18 tuổi nên cần được chấp nhận; Chị H và anh T không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không vay nợ ai nên không đặt ra giải quyết; Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh T kết hôn ngày 21/01/2016 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 đến 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị H cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên luôn xảy ra cãi vã, anh T không

chịu tu chí làm ăn còn chơi bởi không chịu lo cho gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không chịu thay đổi, ngoài ra anh T còn đánh chị mỗi lần chị khuyên bảo. Anh T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh làm ăn không được nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên về chuyện tiền nong nên chị H tự ý bỏ về nhà ngoại chứ anh không đánh đuổi, vì vậy anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh có nguyện vọng xin đoàn tụ, tuy nhiên chị H xác định giữa chị và anh T không còn tình cảm, vợ chồng có đoàn tụ cũng không hạnh phúc nên chị cương quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Tại biên bản hòa giải; biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T tại UBND xã G ngày 08/11/2017 đại diện Chính quyền địa phương cũng đề nghị Tòa án giải quyết động viên để chị H và anh T về đoàn tụ, nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh Toàn đề nghị HĐXX xem xét nguyện vọng của anh xin được đoàn tụ gia đình, tuy nhiên tại phiên tòa chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T và không chấp đoàn tụ. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T diễn ra một thời gian dài, quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung, đến tháng 06/2017 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh T và gia đình cũng đã tìm gọi chị H quay về đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn rạn nứt không thể hàn gắn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần mục đích để chị H và anh T có thể quay trở lại đoàn tụ nhưng đều không thành. Vì vậy xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H quyết tâm xin được ly hôn với anh T cần được chấp nhận theo yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* **Về con chung:** Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 14/3/2016, hiện nay con đang ở với chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa anh T đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và cần ghi nhận việc anh T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 01/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* **Về tài sản:** Chị H và anh T không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không vay nợ ai nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Xuân T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung: Xử giao chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 14/3/2016 và ghi nhận sự tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Xuân T mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 01/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị H và anh T không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không vay nợ ai nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007410 ngày 04/10/2017 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HOÀNG VĂN THÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HOÀNG VĂN THÀNH